

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-3-2022

*V/v: Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn
giữa chị S và anh T*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Minh ;

Bà Đinh Thị Hồng Thơm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Tụ – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 109/2021/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2021 về việc “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/3/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị S, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm 4 (Xóm 7 cũ), xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt, chị S có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu: Xóm 4 (xóm 7 cũ), xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; hiện ở: xóm Minh Tiến, Thôn 8, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2021 lời khai quá trình giải quyết và tại phiên, nguyên đơn chị Phan Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn T tự nguyện tìm hiểu đi đến

hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện , tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 01/9/2011. Trong quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Ngoài ra anh T còn rượu chè chửi bới, đánh đập chị. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra gia đình đã động viên khuyên giải để nhằm hàn gắn hạnh phúc vợ chồng xong không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ năm 2015 anh T đã bỏ về nhà bố mẹ là ông Hoàng Văn T ở xóm Mi, Thôn 8, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang ở, vợ chồng ly thân từ đó không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc tan vỡ nên nguyện vọng của chị được xin ly hôn anh Hoàng Văn T

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Hoàng Văn L, sinh ngày 17/01/2013; hiện con đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin nhận nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con; hiện chị đang làm nghề tự do mức thu nhập bình quân khoảng 6 triệu đồng/tháng.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản, chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai của anh Hoàng Văn T, bị đơn anh Hoàng Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phan Thị S tự nguyện đi đến hôn nhân và kết hôn với nhau vào ngày 01/9/2011 tại UBND xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tình tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, việc mâu thuẫn của anh và chị đã được bố mẹ chị Sứ động viên khuyên giải nhưng vợ chồng không hoà giải được, tình cảm vợ chồng ngày càng căng thẳng, trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015, không ai quan tâm đến ai, anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc tan vỡ không thể đoàn tụ được với nhau, nay chị Sứ xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Hoàng Văn L, sinh ngày 17/01/2013; hiện con đang ở với chị S. Khi ly hôn anh nhất trí để cho chị S nuôi dưỡng con cho đến khi con thành niên, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh và chị Sứ không có tài sản không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại UBND xã X

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị S và anh Hoàng Văn T tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 01/9/2011, số 66, quyển số 01/2011. Chị S và anh T mâu thuẫn là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Anh T còn rượu chè chửi bới chị S. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra cơ sở đã đến động viên khuyên giải để nhằm hàn gắn hạnh phúc vợ chồng xong không có kết quả. Từ năm 2015 đến nay chị S và anh T đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai nữa, anh T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã M huyện H, tỉnh Tuyên Quang ở. Vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc đã tan vỡ nay chị S xin ly hôn anh T nhất trí, đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của hai bên để giải quyết cho chị S và anh T được ly hôn. Về con chung: Chị S và anh T có 01 con chung tên là Hoàng Văn Lg, sinh ngày 17/01/2013; hiện con đang ở với chị S, chị S có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn, anh T nhất trí là để cho chị S nuôi con và không phải cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn. Xét thấy, chị S và anh T thống nhất việc nuôi con đề nghị Tòa án giao con cho chị S nuôi dưỡng và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp. Về tài sản: Chị S và anh T không có tài sản và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử ly hôn giữa chị Phan Thị S và anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Giao cho chị Phan Thị S tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Hoàng Văn L, sinh ngày 17/01/2013. Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

Về án phí: Nguyên đơn chị Phan Thị S phải nộp án ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các đương sự đã chấp hành theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị S và anh Hoàng Văn T kết hôn hợp pháp. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống không hạnh phúc hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Chị S và anh T đã ly thân từ năm 2015, không ai quan tâm đến ai, chị S xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc tan vỡ nên xin ly hôn anh T, anh nhất trí. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nay chị S xin ly hôn anh T nhất trí nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị S đối với anh Hoàng Văn T.

[3] Về việc nuôi con chung: Chị Phan Thị S và anh Hoàng Văn T có 01 con chung là Hoàng Văn L, sinh ngày 17/01/2013. Nay ly hôn chị S xin nhận nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng, anh T nhất trí để cho chị S nuôi con và anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy các đương sự thống nhất được việc nuôi con nên HĐXX sẽ giao cho chị S tiếp nuôi con và ghi nhận chị S không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản: Chị Phan Thị S và anh Hoàng Văn T không có tài sản, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Phan Thị S và anh Hoàng Văn T

2. Về con chung: Giao cho chị Phan Thị S tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Hoàng Văn Long, sinh ngày 17/01/2013. Anh Hoàng Văn T

không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phan Thị S phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0002896 ngày 10/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị S đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã X: 01 bản;
- Các đương sự 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Ngọc Long

